

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông Vận tải; Chuyên ngành: Kết cấu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Nguyên Khương

2. Ngày tháng năm sinh: 21/04/1985 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Giao Lạc, Giao Thủy, Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): R5A Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 26 Trương Hán Siêu, TP. Nam Định, Tỉnh Nam Định

Điện thoại di động: +84 9 678 678 99;

E-mail: lekhuong.jmi@gmail.com | khuongln@utt.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 06/2010 đến 06/2011: Kỹ sư thiết kế cầu, công ty EGIS, Paris, Cộng Hòa Pháp;
- Từ 11/2011 đến 02/2015: Nghiên cứu sinh tại Viện Khoa học Công nghệ và Ứng dụng INSA de Lyon, Cộng Hòa Pháp (Đề tài: *Phân tích ứng xử kết cấu gia cường bằng vật liệu FRP chịu tác động của động đất*);

- Từ 02/2015 đến 07/2015: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Viện Khoa học Công nghệ và Ứng dụng INSA de Lyon, Cộng Hòa Pháp (*Đề tài: Phân tích ứng xử phi tuyến của tường chịu cắt chịu động đất*);
- Từ tháng 11 năm 2015 đến nay: Giảng viên bộ môn Kết cấu-Vật liệu, Khoa Công trình, Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. (*Giảng dạy: Cơ học kết cấu, Động lực học công trình, Kết cấu BTCT, Kết cấu thép, Phương pháp số trong phân tích kết cấu công trình*);
- Từ tháng 1 năm 2017 đến tháng 1 năm 2019: Phó Trưởng bộ môn Kết cấu-Vật liệu, Khoa Công trình, Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải;
- Từ tháng 1 năm 2019 đến tháng 1 năm 2023: Trưởng bộ môn Kết cấu-Vật liệu, Khoa Công trình, Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải;
- Từ tháng 1 năm 2022 đến nay: Visiting Scholar, Adjunct Professor at Faculty of Arts and Design, University of Canberra, Australia (*Tham gia nghiên cứu, Giảng dạy và hướng dẫn thực hành 3 môn học: Introduction to BIM; BIM for Structures; BIM technology*). Giảng dạy trực tuyến và hoàn thành đủ khối lượng giờ chuẩn tại trường ĐH Công nghệ Giao thông Vận tải.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải

Địa chỉ cơ quan: 54 Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +84 24 3854 4264

8. Đã nghỉ hưu: Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 06 năm 2013; số văn bằng: 0020381; ngành: Kỹ sư Xây dựng, chuyên ngành: Cơ sở Hạ tầng Giao thông; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Cầu đường Paris (Ecolde Des Ponts ParisTech), Cộng hòa Pháp

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 06 năm 2013; số văn bằng: 0020381; ngành: Kỹ sư Xây dựng, chuyên ngành: Cơ sở Hạ tầng Giao thông; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Cầu đường Paris (Ecolde Des Ponts ParisTech), Cộng hòa Pháp

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 04 năm 2015; số văn bằng: 352686; ngành: Kỹ sư Xây dựng, chuyên ngành: Cơ sở Hạ tầng Giao thông; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam (Bằng được cấp theo chương trình PFIEV, hợp tác đào tạo song bằng giữa trường ĐH Xây dựng Hà Nội, Việt Nam và Trường Ecole des Ponts ParisTech, Cộng hòa Pháp)

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 3 năm 2016; số văn bằng: INSALYO 10837778; ngành: Xây dựng; chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng (kết cấu); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học và Ứng dụng Quốc gia (INSA de Lyon), Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông Vận tải

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông Vận tải, chuyên ngành Kết cấu

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu liên quan tới kết cấu công trình:

(1) Gia cường và sửa chữa kết cấu công trình bằng vật liệu Fiber Reinforced Polymer (FRP), Fabric-Reinforced Cementitious Matrix (FRCM) chịu tải trọng đặc biệt (động đất, sụp đổ lũy tiến).

(2) Động lực học cầu đường sắt tốc độ cao.

(3) Nghiên cứu phát triển các mô hình số theo phương pháp phần tử hữu hạn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích ứng xử của kết cấu công trình.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;

- Đã hoàn thành số lượng 7 đề tài NCKH các cấp, trong đó: **01 đề tài Nafosted** với vai trò chủ nhiệm, **01 đề tài trọng điểm cấp trường** với vai trò chủ nhiệm, 01 đề tài NCKH hợp tác với Pháp với vai trò chủ nhiệm, 4 đề tài cấp bộ GTVT với vai trò thành viên nghiên cứu chính

- Đã công bố 32 bài báo khoa học bao gồm 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (**trong đó UV làm tác giả chính 9 bài**); 11 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước có uy tín; 6 bài hội thảo quốc tế; và 1 bài hội thảo trong nước.

- Số lượng sách đã xuất bản: 1 (giáo trình) với vai trò thành viên tham gia.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

TT	Tên giải thưởng	Lý do	Nơi cấp	Năm cấp
1	Chứng nhận báo cáo xuất sắc	Hội thảo Nhà khoa học trẻ ngành GTVT	Bộ GTVT & Trường ĐH Công nghệ GTVT	2016
2	Chứng nhận Giải nhất	Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Vĩnh Phúc lần thứ VI	Liên hiệp các hội KH&KT Tỉnh Vĩnh Phúc	2016
3	Bằng khen của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam	Giải nhất Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc (Vifotec) lần thứ 14	Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam	2017
4	Huy hiệu tuổi trẻ sáng tạo	Đóng góp tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học	Trung ương Đoàn Thanh niên Việt Nam	2017

5	Giải thưởng Huy chương nhà sáng chế (WIPO Medal for Inventors)	Giải pháp hữu ích – Overheight Vehicle Detection and Warning System for Waterways	Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới WIPO	2018
6	Chứng nhận của Ban Thường trực UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Công trình được công bố trong Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2018	UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2018
7	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Ứng dụng thành công và hiệu quả công trình đạt giải vào sản xuất và đời sống	Thủ tướng chính phủ	2018
8	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học	Trường ĐH Công nghệ GTVT	2017-2018; 2018-2019; 2020
9	Best oral presentation	Hội thảo CIGOS 2021	CIGOS 2021	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, có bằng tiến sĩ phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.
- Đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo, giảng dạy trình độ đại học, tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ.
- Tham gia xây dựng các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, hợp tác liên kết với Pháp, Úc
- Tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng, giúp sinh viên có cơ hội học hỏi kiến thức từ các chuyên gia đang công tác trong và ngoài nước; thành viên admin diễn đàn Kỹ sư kết cấu; tổ chức hơn 100 hội thảo trực tuyến về các chủ đề liên quan tới xây dựng: <https://www.youtube.com/@XaydungVietNamThegioi>

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 7 tháng tính tới ngày nộp hồ sơ (UV bắt đầu ký hợp đồng giảng dạy với Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải từ ngày 19/11/2015 tới nay, bao gồm một năm tập sự từ 19/11/2015 tới 19/11/2016).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018					345		345/374.6/229.5
2	2018-2019	1				165	30	195/264/229.5
3	2019-2020					267	30	297/375.87/216
03 năm học cuối								
4	2020-2021	2				150	30	180/290.64/216
5	2021-2022					240	60	300/377.8/216
6	2022-2023	1	1			195	60	255/356.67/243

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Pháp; Từ năm 2007 đến năm 2010

- Bảo vệ luận văn Thạc sĩ tại Pháp năm 2011 và luận văn Tiến sĩ tại Pháp năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- 2011-2015: Trợ lý giáo sư, hướng dẫn thực hành bằng tiếng Pháp
- 2022-2023: Adjunct professor tại trường ĐH Canberra, Úc, giảng dạy đại học môn “Introduction to BIM”, “BIM for structures”, và giảng dạy thạc sĩ môn “BIM Technology” thuộc chương trình [Master of Building and Construction Information Management \(ABM101.1\)](#)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): INSA de Lyon, Cộng hòa Pháp; Trường ĐH Công nghệ GTVT, Việt Nam; University of Canberra, Australia.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Dương Đức Tiến		x	x		Tháng 12/2017 đến tháng 6/2018	Trường ĐH Công nghệ GTVT	15/03/2019
2	Nguyễn Xuân Mạnh		x	x		Tháng 11/2018 đến tháng 4/2019	Trường ĐH Công nghệ GTVT	01/12/2020
3	Khuất Duy Dũng		x	x		Tháng 3/2019 đến tháng 9/2019	Trường ĐH Công nghệ GTVT	01/12/2020
4	Trần Quang Đông		x	x		Tháng 8/2021 đến tháng 2/2022	Trường ĐH Công nghệ GTVT	13/12/2022
5	Đình Trung Thư		x		x	Tháng 8/2021 đến tháng 2/2022	Trường ĐH Công nghệ GTVT	13/12/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Động Lực Học Công trình Nâng cao	GT	2020	3	Không	Chương 3, từ trang 61-99	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 01 giáo trình.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Sử dụng vật liệu composite TRC trong việc gia cường, sửa chữa kết cấu công trình	Chủ nhiệm	Nafosted	2018-2021	Tháng 12 năm 2022 Xếp loại “Đạt”
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của các tham số trong mô hình tương tác tàu-đườn ray đến ứng xử động học của cầu đường sắt tốc độ cao	Chủ nhiệm	Trọng điểm cấp trường	2021-2022	Tháng 12 năm 2022 Xếp loại “Đạt”
3	Tính toán đặc tính cơ học của vật liệu phục vụ phân tích đánh giá sức chịu tải của công trình cầu BTCT và BTCT DUL cũ có xét tới sai số phụ thuộc số lượng mẫu thí nghiệm	Thành viên nghiên cứu chính	Cấp Bộ	2019-2020	Tháng 9/2020 Xếp loại: A
4	Nghiên cứu phương pháp tính toán hiệu ứng do các loại tải trọng đoàn tàu trên cầu và đường sắt tốc độ cao bằng mô hình lý thuyết kết hợp phương pháp số và thực nghiệm	Thành viên nghiên cứu chính	Cấp Bộ	2020-2021	2021 Xếp loại A
5	Nghiên cứu ứng dụng bê tông sợi dệt (TRC) gia cường/sửa chữa kết cấu cột/trụ bê tông cốt thép trong công trình giao thông ở Việt Nam	Thành viên nghiên cứu chính	Cấp Bộ	2021-2022	Tháng 9/2022 Xếp loại: Đạt
6	Nghiên cứu phát triển mô hình tương tác tàu-cầu và ứng dụng các mô hình học máy trong phân tích động lực học một số loại cầu đường sắt điển hình – Định hướng áp dụng cho công tác tối ưu hóa thiết kế công trình cầu đường sắt tốc độ cao tại Việt Nam trong tương lai	Thành viên nghiên cứu chính	Cấp Bộ	2022-2023	Tháng 5 năm 2023 Xếp loại: Đạt

7	DỰ ÁN CASH - Capacity of SHear walls Nghiên cứu đề xuất phương pháp tính hệ số dẻo của tường Bê tông cốt thép trong nhà máy điện hạt nhân chịu tải trọng động đất	Chuyên gia, Đồng chủ nhiệm	Đề tài hợp tác nghiên cứu với Pháp	2015-2016	Tháng 9 năm 2016 (Giấy xác nhận hoàn thành của INSAValor, Pháp)
---	--	----------------------------	------------------------------------	-----------	--

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

- Phân loại Qi được dựa trên phân loại của Scimago: <https://www.scimagojr.com/>

- Số lần trích dẫn của bài báo dựa trên google scholar của ứng viên (chỉ số lấy vào ngày 28/06/2023)

- Ký hiệu X¹: Tác giả đứng đầu bài báo (First author); X*: Tác giả liên hệ (Corresponding author); K: Tham gia viết chung (Co-Author)

- IF của tạp chí: dựa trên thông tin công bố trên website của tạp chí (2023).

- Năm công bố: thời điểm bài báo được công bố online.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận bằng Tiến sĩ (29/03/2016)							
1	Local and non local approaches for simulating CFRP reinforced concrete shear walls under monotonic loads	5	X ^{1,*}	4th ECCOMAS Thematic Conference on Computational Methods in Structural Dynamics and Earthquake Engineering				2013
2	Pushover experiment and numerical analyses on CFRP-retrofit concrete shear walls with different aspect ratios	5	X ^{1,*}	Composite Structures 0263-8223	SCIE, Q1 IF: 6.37, H-Index 170	28		2014
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
3	Approaches to determine the ultimate strength and failure mechanisms of RC	4	X ^{1,*}	European Journal of Environmental and Civil Engineering	SCIE, Q2 IF 2.2, H Index. 40	3	Vol. 22	2016

	short columns retrofitted by FRP			ISSN: 1964-8189			Pages 1364-1373	
4	Mô hình kết cấu bê tông cốt thép bất đối xứng chịu hiệu ứng xoắn dưới tác động của động đất	3	X ^{1,*}	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN: 1859-459X			Số 7 tr.21-25	2016
5	Experimental investigations of reinforced concrete beams repaired/reinforced by TRC composites	6	K	Composite Structures ISSN: 0263-8223	SCIE, Q1 IF: 6.37, H-Index 170	36		2017
6	Modelling of CFRP strengthening on the behavior of RC slender columns	1	X ^{1,*}	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) ISSN: 1859-2996		2	Vol. 11(6), 70-76	2017
7	Simulation of Reinforced Concrete Short Shear Walls Subjected to Seismic Loading	3	X ^{1,*}	Lecture Notes in Civil Engineering (Hội thảo CIGOS 2017) ISSN 2366-2557	Springer Proceedings Indexed by Scopus	1	Vol. 1, Pages (254-262)	2018
8	An experimental study for in-plane cyclic behavior of clay masonry walls reinforced by TRC composites	3	K	International Conference on Protection of Structures Against Hazards, ISBN: 978-981-11-7778-1			Pages 227-236	2018
9	Giải pháp lai gia cường bê tông cốt lưới sợi dệt nhằm nâng cao khả năng chịu lực của dầm bê tông cốt thép	4	X ^{1,*}	Tạp chí Khoa học công nghệ Xây dựng (IBST) ISSN: 1859-1566			Số 3, Trang 42-49	2018
10	Analytical and numerical solutions for heat transfer and effective thermal conductivity of cracked media	5	K	Journal of Applied Geophysics ISSN: 0926-9851	SCIE, Q2 IF 1.845; H Index. 95	17	Vol.149 Pages 35-41	2018
11	Application of building information modelling, extended tracking technique and augmented reality in building operating management	5	K	Lecture Notes in Civil Engineering (CIGOS 2019) ISSN 2366-2557	Springer Proceedings Indexed by Scopus	4	Pages: 1247–1252	2019
12	Application of weighted Latin hypercube sampling in stochastic modelling of shear strength of RC beams	2	X*	Lecture Notes in Civil Engineering (CIGOS 2019) ISSN 2366-2557	Springer Proceedings Indexed by Scopus		Pages: 305–310	2019

13	Phát triển chương trình tính toán kết cấu mặt đường nhựa theo phương pháp phân lớp hữu hạn	1	X ^{1,*}	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN: 1859-2724			Vol 72, Issue 3 Pages: 291-305	2021
14	Mô phỏng độ sâu hần lún vệt bánh xe của mặt đường bê tông nhựa có xét tới tính đàn dẻo nhớt của mô hình vật liệu và phương pháp gia tải	1	X ^{1,*}	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN: 1859-2724			Vol 72, Issue 2 Pages: 227-241	2021
15	Phân tích động lực học cầu đường sắt cao tốc bằng phương pháp phần tử hữu hạn và chồng chất dạng dao động	2	K	Tạp chí Giao thông Vận tải ISSN: 2354-0818			Vol. 7 Page: 32-37	2021
16	PCM-modified textile-reinforced concrete slab: A multiscale and multiphysics investigation	5	K	Construction and Building Materials ISSN: 0950-0618	SCIE, Q1 IF 7.693; H Index. 230	13	Vol. 293 Pages 123-483	2021
17	Ảnh hưởng của hình dạng tiết diện đến hiệu quả gia cường cột ngắn bê tông bằng bê tông cốt lưới dệt	4	K	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn lần thứ XV			Pages: 808-817	2021
18	Application of XGBoost Model for Predicting the Dynamic Response of High-Speed Railway Bridges	1	X ^{1,*}	Lecture Notes in Civil Engineering (CIGOS 2021) ISSN 2366-2557	Springer Proceedings Indexed by Scopus	2	Pages: 1765– 1773	2021
19	Mô phỏng ứng xử động phi tuyến của nút khung góc tại vị trí cột chịu lực bị phá hủy	3	X ^{1,*}	Tạp chí Khoa học công nghệ Xây dựng (IBST) ISSN: 1859-1566			Vol. 1 Pages: 18-26	2022
20	KD-Railway 1.0 – A structural dynamics software for high-speed rail bridge based on open source Cast3m platform	2	X ^{1,*}	Journal of Science and Transport Technology ISSN: 2734 - 9950			Vol. 2 (2), Pages: 41-51	2022
21	So sánh mô hình hoạt tải và điều kiện giới hạn về chuyển vị áp dụng cho cầu đường sắt tốc độ cao theo các tiêu chuẩn khác nhau	4	X ^{1,*}	Tạp chí Giao thông Vận tải ISSN: 2354-0818			Vol. 8 Pages: 68-73	2022
22	Development of deep neural network model to predict the compressive	4	X ¹	Frontiers of Structural and Civil Engineering ISSN: 2095-2430	SCIE, Q2 IF 3.195, H Index. 34	2	Vol. 16 Pages: 1213– 1232	2022

	strength of FRCM confined columns							
23	Phân tích động lực học cầu đường sắt tốc độ cao theo phương pháp khai triển tác động cộng hưởng	3	X ^{1,*}	Tạp chí Giao thông Vận tải ISSN: 2354-0818			Vol. 11, Pages 40-45	2022
24	A comparison of beam models for the dynamics of railway sleepers	3	X*	International Journal of Rail Transportation ISSN: 2324-8386	SCIE, Q1 IF 3.34, H Index. 27	4	Vol. 11 Pages 92-110	2022
25	Phân tích động lực học cầu đường sắt tốc độ cao có xét tới ảnh hưởng của nền đá ballast	4	X*	Tạp chí Giao thông Vận tải ISSN: 2354-0818			Vol. 1+2 Pages: 58-61	2023
26	Experimental and Numerical Investigations of Punching Shear Behavior of FRCM-Strengthened Two-Way RC Slabs	6	X ¹	Journal of Composites for Construction (ASCE) ISSN: 1943-5614	SCIE, Q1 IF 3.925; H Index. 111	1	Vol. 27 4022-090	2023
27	Experimental and numerical investigation for confined concrete elements with fabric reinforced cementitious matrix (FRCM)	5	X ^{1,*}	Construction and Building Materials ISSN: 0950-0618	SCIE, Q1 IF 7.693; H Index. 230		Vol. 382 131280	2023
28	Calculation of dynamic responses of a cracked beam on visco-elastic foundation subjected to moving loads, and its application to a railway track model	2	X*	International Journal of Applied Mechanics ISSN: 1758 8251	SCIE, Q1 IF 3.951; H Index. 48	1	Vol. 15 2350-026	2023
29	Semi-supervised vibration-based structural health monitoring via deep graph learning and contrastive learning	3	K	Structures ISSN: 2352-0124	SCIE, Q1 IF. 4.01; H Index. 42	1	Vol. 51 Pages 158-170	2023
30	Nonlinear thermo-mechanical axisymmetric stability of FG-GPLRC spherical shells and circular plates resting on nonlinear elastic medium	7	K	Ships and Offshore Structures ISSN: 1744-5302	SCIE, Q1 IF. 1.934; H Index. 37		Online: DOI: 10.1080 /17445 302.2023 .2214 489	2023
31	Comparative study on the performance of different	4	X ^{1,*}	Expert Systems with Applications	SCIE, Q1		https://doi.org/10.10	2023

	machine learning techniques to predict the shear strength of RC deep beams: Model selection and industry implications			ISSN: 0957-4174	IF. 8.67; H Index. 249		16/j.eswa.2023.120649	
32	Influence of beam models on dynamic responses of ballasted railway track subjected to moving loads	3	X*	Archive of Applied Mechanics ISSN: 1432-0681	SCIE, Q2 IF. 2.47; H Index. 66		https://doi.org/10.1007/s00419-023-02459-4	2023

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính **1** bài trước khi được công nhận TS và **8 bài** (theo thứ tự 3, 22, 24, 26, 27, 28, 31, 32) sau khi được công nhận TS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Nhóm nghiên cứu mạnh tính toán kết cấu hiệu năng cao	Trưởng nhóm	Quyết định số 4217/QĐ-ĐHCNGTVT /2016	Trường ĐH Công nghệ GTVT	Quyết định số 4217/QĐ-ĐHCNGTVT /2016	
2	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông: Tiểu ban Xây dựng chương trình đào tạo	Tham gia	Quyết định số 1167/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 18/04/2018	Trường Đại học Công nghệ GTVT	Quyết định số 5031/QĐ-BGSĐT ngày 19/11/2018	
3	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản lý xây dựng: Tiểu ban Xây dựng chương trình đào tạo	Tham gia	Quyết định số 1994/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 02/06/2031	Trường Đại học Công nghệ GTVT	Quyết định số 2521/QĐ-ĐHCNGTVT 15/7/2021	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):...

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo 6 năm với ứng viên PGS: *Ứng viên hoàn thành đủ thâm niên đào tạo*

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp: *Ứng viên hoàn thành đủ giờ giảng trực tiếp*

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi: *Ứng viên hoàn thành đủ giờ giảng chuẩn quy đổi*

+ Hướng dẫn chính HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS): *Ứng viên hướng dẫn đủ số lượng HVCH theo yêu cầu*

c) Nghiên cứu khoa học

- Chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS): *Ứng viên chủ trì đủ nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở theo yêu cầu*

- Số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: *Ứng viên hoàn thành đủ khối lượng theo yêu cầu*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Nguyên Khương